

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Mã TTHC: 1.012280.000.00.00.H35	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 16 ngày] PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] SY3[Sở Y tế (Công khai theo QĐ) *Thời gian thực hiện: trong thời gian 5 ngày] CN --> TT1 TT1 --> PNY1 PNY1 --> PNY2 PNY2 --> PNY3 PNY3 --> SY1 SY1 --> SY2 SY2 --> TT2 SY2 --> SY3 SY3 --> TT1 </pre> - Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		<pre> graph TD A([Cá nhân]) -- blue --> B(TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày) B --> C(Phòng Nghiệp vụ y (LD phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày) C --> D(Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 64 ngày) D --> E(Phòng Nghiệp vụ y (LD thẩm định) *Thời gian thực hiện: 02 ngày) E --> F(Sở Y tế (LD ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 02 ngày) F --> G(Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày) G --> H(TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)) H -- blue --> A G -- blue --> I(Sở Y tế (Công khai theo QĐ) *Thời gian thực hiện: trong thời gian 5 ngày) I -- blue --> B D -- black --> E </pre> - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng Mã TTHC: 1.012289.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) -- blue --> TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT1 -- black --> PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] PNY1 -- black --> PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 24 ngày] PNY2 -- black --> PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] PNY3 -- black --> SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] SY1 -- black --> SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] SY2 -- blue --> TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] TT2 -- blue --> CN </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (<i>sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012290.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] CN -- blue --> TT1 TT1 -- black --> PNY1 PNY1 -- black --> PNY2 PNY2 -- black --> PNY3 PNY3 -- black --> SY1 SY1 -- black --> SY2 SY2 -- black --> TT2 TT2 -- blue --> CN </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (<i>sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012291.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) -- blue --> TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện:] TT1 -- black --> PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện:] PNY1 -- black --> PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện:] PNY2 -- black --> PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện:] PNY3 -- black --> SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện:] SY1 -- black --> SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện:] SY2 -- blue --> TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] TT2 -- blue --> CN </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (<i>sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012292.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph LR CN([Cá nhân]) TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CN -- blue --> TT1 CN -- blue --> TT2 TT1 -- black --> PNY1 PNY1 -- black --> PNY2 PNY2 -- black --> PNY3 PNY3 -- black --> SY1 SY1 -- black --> SY2 SY2 -- black --> TT2 </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh Mã TTHC: 1.012276.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: Sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	<pre> graph TD A([Cá nhân]) --> B[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] B --> C[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Phòng Nghiệp vụ y (LD phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] E --> F[Phòng Nghiệp vụ y (LD thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (LD ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> B I[Sở Y tế (Bỏ Công khai theo quy định) * Trong thời gian 10 ngày] --> H </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (<i>sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012281.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph TD A([Cá nhân]) --> B[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal process for processing the administrative procedure for HIV/AIDS treatment. It begins with an individual (Cá nhân) who provides information to the Provincial Health and Family Planning Department (TT PVHCC tỉnh) for reception. This step takes 1/2 day. The information is then passed to the Industrial and Trade Department (Phòng Nghiệp vụ y) for assignment (LĐ phân công), which takes 1 day. The next step is the Industrial and Trade Department (Phòng Nghiệp vụ y) for processing (CV xử lý), which takes 11 days. This is followed by the Industrial and Trade Department (Phòng Nghiệp vụ y) for review (LĐ thẩm định), which takes 1 day. The process then moves to the Provincial Health and Family Planning Department (Sở Y tế) for approval (LĐ ký duyệt), which takes 1 day. The next step is the Provincial Health and Family Planning Department (Sở Y tế) for issuance (VT phát hành), which takes 1/2 day. Finally, the Provincial Health and Family Planning Department (TT PVHCC tỉnh) returns the results (trả kết quả) to the individual, completing the cycle.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (<i>sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012258.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD A([Cá nhân]) --> B[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal process for the administrative procedure of allowing foreigners to transfer medical technology into Vietnam. It begins with an individual (Cá nhân) who applies to the Provincial People's Committee (TT PVHCC tỉnh) for reception (tiếp nhận), which takes 1/2 day. The process then moves to the Department of Medical Services (Phòng Nghiệp vụ y) for task assignment (LĐ phân công), taking 1 day. Next, it goes to the Department of Medical Services for handling (CV xử lý), taking 11 days. This is followed by the Department of Medical Services for assessment (LĐ thẩm định), taking 1 day. The process then moves to the Department of Health (Sở Y tế) for approval (LĐ ký duyệt), taking 1 day. Finally, it goes to the Department of Health for issuance (VT phát hành), taking 1/2 day. The process concludes with the Provincial People's Committee (TT PVHCC tỉnh) returning the results (trả kết quả), which then feeds back into the initial reception step.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (<i>sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012257.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 06 ngày] PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] CN -- blue --> TT1 TT1 -- black --> PNY1 PNY1 -- black --> PNY2 PNY2 -- black --> PNY3 PNY3 -- black --> SY1 SY1 -- black --> SY2 SY2 -- black --> TT2 CN -- blue --> TT2 </pre>

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (<i>sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết, thành phần hồ sơ</i>) Mã TTHC: 1.012256.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph TD A([Cá nhân]) --> B[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] H --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the administrative procedure of publishing the list of medical examination and treatment establishments that meet the requirements for being a guiding base for implementation. The process starts with the individual (Cá nhân) submitting the request to the Provincial People's Council (TT PVHCC tỉnh) for reception. The Provincial People's Council then forwards the request to the Provincial Department of Health (Phòng Nghiệp vụ y) for assignment. The Provincial Department of Health then forwards the request to the Provincial Department of Health for processing. The Provincial Department of Health then forwards the request to the Provincial Department of Health for review. The Provincial Department of Health then forwards the request to the Provincial Department of Health for approval. The Provincial Department of Health then forwards the request to the Provincial Department of Health for issuance. The Provincial Department of Health then forwards the request to the Provincial People's Council for return of results. The Provincial People's Council then returns the results to the individual.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (<i>sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012260.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph TD A([Cá nhân]) --> B[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 06 ngày] D --> E[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] H --> B G --> I[Sở Y tế (Công khai theo quy định) * Trong thời gian 10 ngày] </pre> The flowchart illustrates the internal process for the administrative procedure of publicizing conditions for remote medical examination and treatment. It begins with a 'Cá nhân' (Individual) submitting a request to the 'TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận)' (Provincial Health Service Center - Reception), which takes 1/2 day. The process then moves to the 'Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công)' (Medical Service Department - Task Assignment), taking 1 day, and then to the 'Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý)' (Medical Service Department - Case Processing), taking 6 days. From there, it goes to the 'Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định)' (Medical Service Department - Task Review), taking 1 day, then to the 'Sở Y tế (LĐ ký duyệt)' (Provincial Health Service Center - Task Approval), taking 1 day, and finally to the 'Sở Y tế (VT phát hành)' (Provincial Health Service Center - Task Issuance), taking 1/2 day. The process then returns to the 'TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)' (Provincial Health Service Center - Return of Results), which takes 1/2 day. The final step is the 'Sở Y tế (Công khai theo quy định)' (Provincial Health Service Center - Public Disclosure according to regulations), which takes 10 days.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (<i>sửa đổi bổ sung cơ quan giải quyết</i>) Mã TTHC: 1.012261.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<pre> graph TD A[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 39 ngày] --> B[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] B --> C[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D((Cá nhân)) D --> E[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] E --> F[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> H[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the administrative procedure of implementing pilot telemedicine and remote treatment. It begins with the 'Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý)' (Medical Service Department - Case Management) with a 39-day implementation time. This leads to 'Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công)' (Medical Service Department - Task Allocation) with a 1-day implementation time. The process then moves to 'TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận)' (Provincial Administrative Service - Reception) with a 1/2-day implementation time. From there, it goes to 'Cá nhân' (Individual). The process then moves to 'TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)' (Provincial Administrative Service - Return of Results). This leads to 'Sở Y tế (VT phát hành)' (Department of Health - Issuance of Certificate) with a 1/2-day implementation time. This leads to 'Sở Y tế (LĐ ký duyệt)' (Department of Health - Approval) with a 2-day implementation time. This leads to 'Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định)' (Medical Service Department - Review) with a 2-day implementation time. Finally, the process returns to 'Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý)' (Medical Service Department - Case Management).

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	13. Đăng ký hành nghề (sửa đổi bổ sung Cơ quan giải quyết) Mã TTHC: 1.012275.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	<pre> graph TD CN([Cá nhân]) --> TT1[TT PVHCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT1 --> PNY1[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] PNY1 --> PNY2[Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] PNY2 --> PNY3[Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] PNY3 --> SY1[Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] SY1 --> SY2[Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] SY2 --> TT2[TT PVHCC tỉnh (trả kết quả)] SY2 --> SY3[Sở Y tế (Công khai theo quy định)] </pre>